

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục ngành nghề, đối tượng hỗ trợ,  
cho vay, mức hỗ trợ, mức cho vay và mức lãi suất cho vay  
Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai**

**HĐQL QUỸ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Cơ quan thường trực Hội đồng quản lý Quỹ tại Văn bản số 1627/SNV-CBCC ngày 14/10/2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục ngành nghề, đối tượng hỗ trợ, cho vay, mức hỗ trợ, mức cho vay và mức lãi suất cho vay Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT HĐQL;
- Tổ chuyên môn Giúp việc HĐQL;
- Lưu VT, HĐQL.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**



**Nguyễn Thành Trí**

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ, ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, CHO VAY,  
MỨC HỖ TRỢ, MỨC CHO VAY VÀ MỨC LÃI SUẤT CHO VAY**  
**QUÝ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-HĐQL của Hội đồng quản lý  
Quỹ Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai)

## **I. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ CHO VAY**

### **1. Danh mục ngành nghề, lĩnh vực được hỗ trợ**

Các ngành nông nghiệp nông thôn, công nghệ thông tin, chăn nuôi thú y, y tế góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Các ngành nghề, lĩnh vực được cho vay:**

- Các nhóm ngành nghề chủ lực của tỉnh hiện nay;
- Du lịch, hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ bàn, buồng phòng;
- Xây dựng (xây dựng công trình ngầm, công trình có yêu cầu đặc biệt, quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, hoàn thiện công trình);
- Điện - điện tử, điều khiển tự động, điện công nghiệp, điện tử công nghiệp;
- Chế tạo thiết bị cơ khí, gia công ống công nghệ, cắt gọt kim loại, công nghệ sản xuất sản phẩm từ cao su, đúc, lắp đặt thiết bị lạnh, lắp đặt điện;
- Công nghiệp hóa chất, plastic;
- Kỹ thuật lò hơi;
- Xử lý nước thải công nghiệp;
- Công nghiệp chế biến gỗ (mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, mộc xây dựng và trang trí nội thất);
- Cơ điện nông thôn, kỹ thuật máy nông nghiệp, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất và thu hoạch nông sản, công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm.

## **II. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ VÀ CHO VAY**

### **1. Đối tượng hỗ trợ**

#### **a) Đối tượng là các cá nhân có hộ khẩu trong tỉnh Đồng Nai thuộc các lĩnh vực sau đây:**

- Các cá nhân đoạt giải thưởng xuất sắc các đề án, đề tài, chương trình nghiên cứu về ngành nghề, lĩnh vực nêu tại mục 1 phần I được ứng dụng trên địa bàn tỉnh.
- Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi trở lên, có cam kết phục vụ cho tỉnh tối thiểu gấp 2 lần thời gian đào tạo.

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế người dân tộc thiểu số có nhu cầu học liên thông lên đại học.

- Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi: gia đình có công với cách mạng; gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (hoặc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật); người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

**b) Đối tượng là các đơn vị, tổ chức:**

Tổ chức hội thảo về các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; mở các khóa học chuyên đề, khóa tập huấn do chuyên gia nước ngoài và chuyên gia hàng đầu trong nước báo cáo về các ngành nông nghiệp nông thôn, công nghệ thông tin, chăn nuôi thú y, y tế góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Đối tượng cho vay**

**a) Đối tượng là các cá nhân có hộ khẩu trong tỉnh Đồng Nai thuộc các lĩnh vực sau đây:**

- Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn chưa được vay tại các tổ chức nào khác có nhu cầu vay vốn để theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng và các trường nghề thuộc các lĩnh vực đã nêu tại mục 2 phần I.

- Các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, không thuộc đối tượng cho vay tại các tổ chức khác có nhu cầu vay vốn để đi học nâng cao trình độ chuyên môn về ngành nghề, lĩnh vực nêu tại mục 2 phần I;

- Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế học liên thông đại học, học sau đại học không thuộc diện tham gia chương trình đào tạo đại học, sau đại học của tỉnh có cam kết phục vụ cho tỉnh gấp 2 (hai) lần thời gian đào tạo.

- Giáo viên, cán bộ quản lý thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi gia đình có công với cách mạng; gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (hoặc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật); người dân tộc thiểu số, người khuyết tật (đồng thời có cam kết phục vụ cho tỉnh).

**b) Đối tượng là các đơn vị, tổ chức:**

- Các đơn vị, tổ chức đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có nhu cầu vay vốn để đào tạo, bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên chức của tỉnh thuộc ngành nghề, lĩnh vực nêu tại mục 2 phần I.

- Các đơn vị đào tạo có nhu cầu vay vốn cho học viên vay lại để theo học các chương trình đào tạo mà đơn vị tổ chức danh mục cho vay của Quỹ.

**III. MỨC HỖ TRỢ, MỨC CHO VAY VÀ MỨC LÃI SUẤT CHO VAY**

**1. Mức hỗ trợ và mức cho vay**

Thực hiện theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQL ngày 02/7/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển nguồn nhân lực tinh Đồng Nai quy định Quy chế cho vay và hỗ trợ của Quỹ phát triển nguồn nhân lực.

## 2. Mức lãi suất cho vay:

Đối với cá nhân, học sinh, sinh viên: lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo, cho vay học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của Thủ trưởng Chính phủ trong từng thời kỳ.

Đối với đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp: lãi suất bằng 100% lãi suất cho vay hộ nghèo, cho vay học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của Thủ trưởng Chính phủ trong từng thời kỳ./.

## TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Trí